

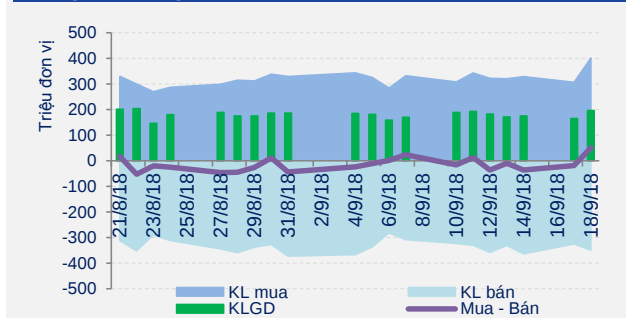
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 18/9/2018

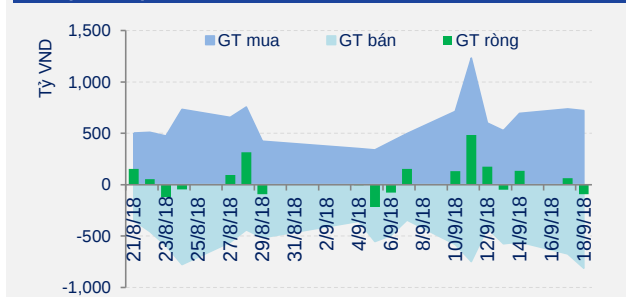
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	993.49	113.60
% Thay đổi	↑ 0.60%	↑ 0.74%
KLGD (CP)	196,294,194	61,360,158
GTGD (tỷ đồng)	4,583.49	727.07
Tổng cung (CP)	350,027,970	92,032,800
Tổng cầu (CP)	400,867,410	94,705,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	15,701,379	9,015,424
KL mua (CP)	11,266,739	1,724,840
GT mua (tỷ đồng)	720.46	23.26
GT bán (tỷ đồng)	814.12	85.56
GT ròng (tỷ đồng)	(93.66)	(62.30)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.54%	9.1	2.0	1.0%
Công nghiệp	↑ 1.29%	14.2	3.5	17.8%
Dầu khí	↑ 0.34%	13.5	2.8	5.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.00%	18.0	4.6	2.6%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.65%	14.9	2.7	2.3%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.36%	19.6	6.0	12.7%
Ngân hàng	↑ 0.98%	13.0	2.1	20.2%
Nguyên vật liệu	↑ 0.41%	9.8	1.6	14.8%
Tài chính	↑ 0.32%	35.5	3.8	21.7%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 0.58%	15.2	3.4	1.7%
VN - Index	↑ 0.60%	18.6	3.9	107.8%
HNX - Index	↑ 0.74%	10.6	1.9	-7.8%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giao dịch chủ yếu với sắc đỏ trong phiên hôm nay và chỉ thực sự tích cực từ khoảng 14h trở đi khi lực cầu trở lại mạnh mẽ, qua đó giúp thị trường kết phiên tại mức điểm cao nhất. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 5,88 điểm (+0,6%) lên 993,49 điểm; HNX-Index tăng 0,84 điểm (+0,74%) lên 113,6 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng và ở trên mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 5.423 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 258 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.054 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 293 mã tăng, 133 mã tham chiếu, 190 mã giảm. Những lo ngại từ việc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung có dấu hiệu leo thang đã khiến lực bán áp đảo trong phiên sáng khiến thị trường rung lắc mạnh và có lúc VN-Index đã giảm về gần ngưỡng 980 điểm trong phiên. Nhưng sự tích cực của các thị trường chứng khoán châu Á đã có tác động tích cực đến tâm lý tại Việt Nam giúp lực cầu gia tăng mạnh trong khoảng 1 tiếng cuối phiên và các chỉ số chính đều kết phiên ở mức cao nhất. Các trụ BID (+3,1%), VNM (+1,5%), VIC (+0,6%), VCB (+0,6%), VJC (+1,5%), GAS (+0,6%), CTG (+1,1%), SAB (+0,4%), TCB (+0,4%), PLX (+0,3%) đều tăng trong phiên hôm nay. Ở chiều ngược lại, chỉ còn vài trụ là vẫn giảm như VHM (-0,9%), MSN (-1,6%), VRE (-0,5%), BHN (-1,7%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Diễn biến của thị trường trong phiên hôm nay trái ngược với kịch bản của 4 phiên trước đó với lực cầu tăng dần về cuối phiên giao dịch. Trong quá khứ, diễn biến như vậy thường là biểu hiện tích cực cho thấy tâm lý nhà đầu tư có phần được cải thiện nên đà tăng của VN-Index có thể tiếp diễn trong tuần này để hướng về ngưỡng 1.000 điểm. Thêm một điểm tích cực nữa trong phiên hôm nay là việc dòng tiền có dấu hiệu mạnh dần lên khi thị trường vượt 990 điểm. Tuy nhiên, sự thận trọng trong giai đoạn này sẽ là không thừa khi mà hai quỹ ETF vẫn chưa cơ cấu xong danh mục và diễn biến lành lành đi ngang vẫn có thể diễn ra. Dự báo, trong phiên giao dịch 19/9, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và tích lũy trong khoảng 980-1.000 điểm (MA100 ngày-MA50 tuần) để chờ cơ hội bứt phá khỏi ngưỡng kháng cự 1.000 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn nên giữ tỷ trọng cổ phiếu cân bằng trong giai đoạn này và quan sát phản ứng của thị trường quanh ngưỡng 1.000 điểm để có quyết định hợp lý. Nhà đầu tư trung và dài hạn vẫn có thể tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và triển vọng tăng trưởng tích cực.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

18/9/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch trong sắc đỏ trong phần lớn thời gian, chỉ số chạm mức thấp nhất vào đầu phiên sáng tại 981,89 điểm. Từ khoảng 14h trở đi, lực cầu gia tăng mạnh giúp chỉ số lấy lại sắc xanh và đà tăng này được duy trì tốt về cuối phiên giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 5,88 điểm (+0,6%) lên 993,49 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: BID tăng 1.050 đồng, VNM tăng 2.000 đồng, VIC tăng 600 đồng. Ở chiều ngược lại, VHM giảm 900 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng giảm điểm trong phần lớn thời gian giao dịch với mức thấp nhất trong phiên sáng tại 111,93 điểm. Từ đầu phiên chiều trở đi, lực cầu gia tăng dần kéo chỉ số lên sắc xanh và đà tăng duy trì tốt về cuối phiên giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,84 điểm (+0,74%) lên 113,6 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCS tăng 4.700 đồng, ACB tăng 300 đồng, VCG tăng 700 đồng. Ở chiều ngược lại, NVB giảm 300 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 93,66 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 4,4 triệu cổ phiếu. HPG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 42,9 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là DIG với 20,6 tỷ đồng tương ứng với 1,2 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SSI là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 15,4 tỷ đồng tương ứng với 489 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 55,86 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 7,3 triệu cổ phiếu. VIX là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 66,4 tỷ đồng tương ứng với 8,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là TNG với 8 tỷ đồng tương ứng với 582 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CEO là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 6,4 tỷ đồng tương ứng với 460 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Viện McKinsey đánh giá tích cực triển vọng phát triển kinh tế Việt Nam

Báo cáo mới nhất của Viện Toàn cầu McKinsey đã điểm tên 18 nền kinh tế mới nổi tiêu biểu tại Đông Nam Á, trong đó Việt Nam là một trong số tám đại diện từ ASEAN được nhắc đến.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm trở lại trong phiên hôm nay, khối lượng khớp lệnh ở trên mức trung bình 20 phiên với 171 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 980-990 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tâm lý tại 1.000 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 980 điểm (MA100). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 1.025 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 19/9, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và tích lũy trong khoảng 980-1.000 điểm (MA100 ngày-MA50 tuần) để chờ cơ hội bứt phá khỏi ngưỡng kháng cự 1.000 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm trở lại trong phiên hôm nay, khối lượng khớp lệnh ở trên mức trung bình 20 phiên với 51 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng kháng cự tại 113,8 điểm (đỉnh phiên 14/8) và vùng hỗ trợ trong khoảng 111,8-112,8 điểm (MA5-20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 111,6 điểm (MA100). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 118 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 19/9, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 111,6-113,8 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,57 - 36,67 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 20.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 30.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 10 đồng

Tỷ giá trung tâm VND/USD hôm nay được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.700 đồng/USD, tăng 10 đồng.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 2,5 USD/ounce tương ứng với 0,22% xuống 1.203,3 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,01 điểm tương ứng 0,01% lên 94,1 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1686 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3148 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 111,91 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

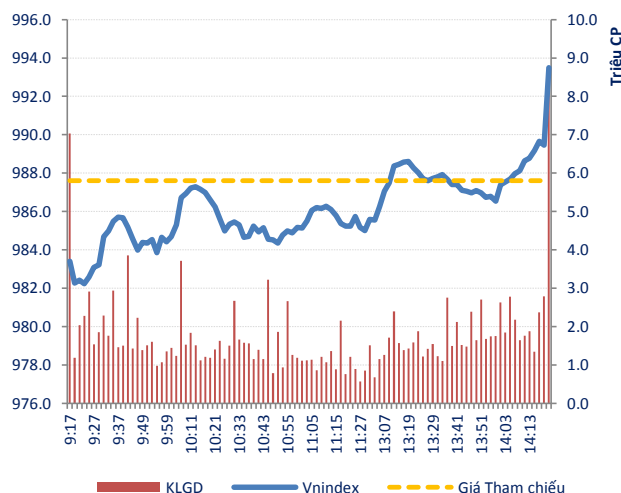
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,18 USD/thùng tương ứng với 0,26% xuống 68,5 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

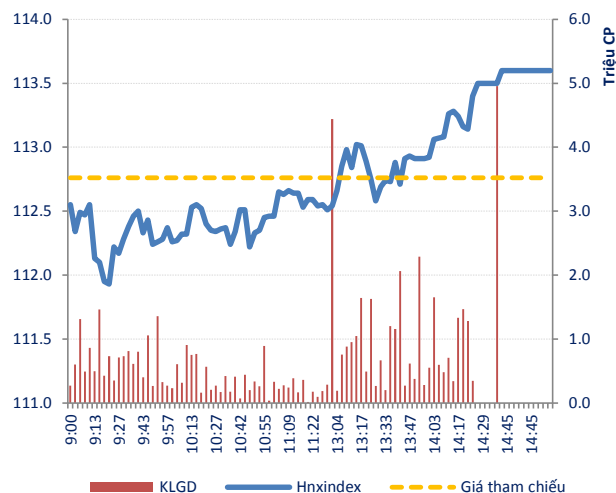
Kết thúc phiên giao dịch ngày 17/9, chỉ số Dow Jones giảm 92,55 điểm tương ứng 0,35% xuống 26.062,12 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 114,25 điểm tương ứng 1,43% xuống 7.895,79 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 16,18 điểm tương ứng 0,56% xuống 2.888,8 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

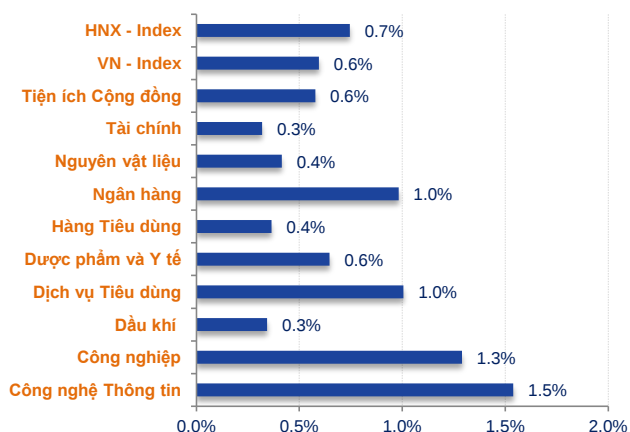
KLGD và VN-Index trong phiên



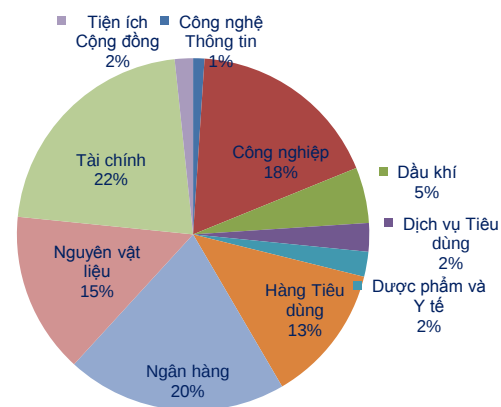
KLGD và HNX-Index trong phiên



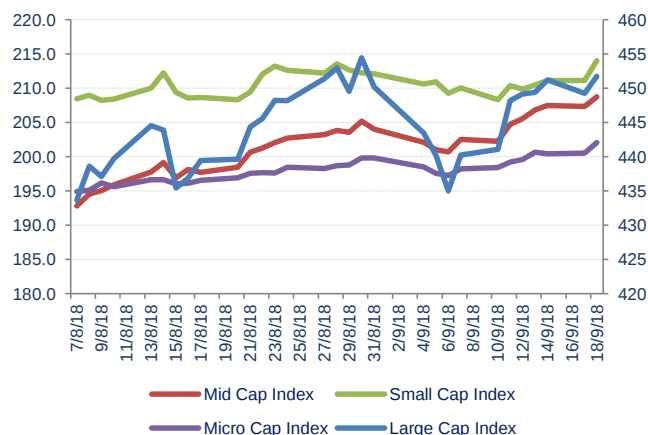
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



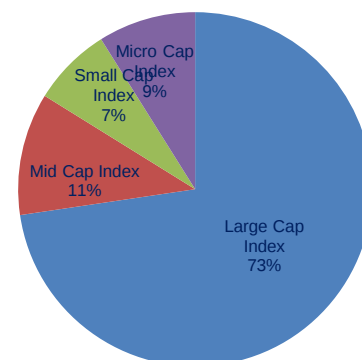
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SSI	488,680	DIG	1,247,890
2	VND	249,500	HPG	1,096,310
3	GEX	219,610	LDG	730,780
4	DGW	208,660	TDH	590,900
5	TCM	207,130	PDR	567,490

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CEO	460,200	VIX	8,081,832
2	SHS	279,700	TNG	582,318
3	SHB	265,970	ALV	43,400
4	ITQ	168,900	APS	20,000
5	VGC	90,700	ICG	14,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HSG	11.35	12.10	↑ 6.61%	11,784,570
STB	11.85	12.40	↑ 4.64%	10,197,580
HPG	39.45	39.45	→ 0.00%	8,400,830
GEX	28.55	28.90	↑ 1.23%	5,820,370
MBB	22.10	22.10	→ 0.00%	5,675,280

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	8.30	8.40	↑ 1.20%	15,348,600
VIX	8.20	8.20	→ 0.00%	8,271,543
PVS	22.80	22.80	→ 0.00%	4,055,461
TNG	12.80	14.00	↑ 9.38%	2,799,582
CEO	13.40	14.10	↑ 5.22%	2,511,405

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VSC	40.10	42.90	2.80	↑ 6.98%
TRA	73.10	78.20	5.10	↑ 6.98%
SC5	28.00	29.95	1.95	↑ 6.96%
DHC	42.35	45.30	2.95	↑ 6.97%
DTT	14.45	15.45	1.00	↑ 6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ARM	60.00	66.00	6.00	↑ 10.00%
DST	3.10	3.40	0.30	↑ 9.68%
VCM	13.50	14.80	1.30	↑ 9.63%
MSC	12.50	13.70	1.20	↑ 9.60%
TNG	12.80	14.00	1.20	↑ 9.38%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MDG	11.45	10.65	-0.80	↓ -6.99%
SVC	43.00	40.00	-3.00	↓ -6.98%
DIC	4.34	4.04	-0.30	↓ -6.91%
HVX	3.92	3.65	-0.27	↓ -6.89%
HLG	9.29	8.65	-0.64	↓ -6.89%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NSH	9.00	8.10	-0.90	↓ -10.00%
DPS	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
ACM	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
ALT	14.10	12.70	-1.40	↓ -9.93%
SMT	27.30	24.60	-2.70	↓ -9.89%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HSG	11,784,570	13.4%	1,861	6.5	0.9
STB	10,197,580	3250.0%	819	15.1	0.9
HPG	8,400,830	26.8%	4,242	9.3	1.6
GEX	5,820,370	10.7%	2,213	13.1	1.7
MBB	5,675,280	14.9%	2,083	10.6	1.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	15,348,600	11.7%	1,428	5.9	0.7
VIX	8,271,543	14.8%	1,728	4.7	0.7
PVS	4,055,461	6.0%	1,621	14.1	1.0
TNG	2,799,582	21.9%	2,850	4.9	0.8
CEO	2,511,405	9.2%	1,335	10.6	1.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VSC	↑ 7.0%	16.0%	5,570	7.7	1.4
TRA	↑ 7.0%	17.0%	4,530	17.3	3.2
SC5	↑ 7.0%	16.7%	3,778	7.9	1.4
DHC	↑ 7.0%	16.6%	3,506	12.9	2.0
DTT	↑ 6.9%	4.7%	695	22.2	1.1

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ARM	↑ 10.0%	20.9%	3,071	21.5	4.6
DST	↑ 9.7%	5.2%	557	6.1	0.3
VCM	↑ 9.6%	15.1%	3,223	4.6	0.7
MSC	↑ 9.6%	-3.4%	(577)	-	0.8
TNG	↑ 9.4%	21.9%	2,850	4.9	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	488,680	14.4%	2,589	12.4	1.8
VND	249,500	17.0%	2,617	8.8	1.7
GEX	219,610	10.7%	2,213	13.1	1.7
DGW	208,660	13.4%	2,299	11.7	1.6
TCM	207,130	17.5%	3,499	8.5	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CEO	460,200	9.2%	1,335	10.6	1.2
SHS	279,700	26.3%	4,031	4.1	1.0
SHB	265,970	11.7%	1,428	5.9	0.7
ITQ	168,900	2.9%	309	12.6	0.4
VGC	90,700	9.0%	1,390	13.5	1.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	317,885	5.8%	1,136	87.7	6.3
VHM	280,287	14.3%	7,048	14.8	3.0
VNM	240,318	38.9%	5,633	24.5	7.7
VCB	227,739	20.3%	3,140	20.2	3.9
GAS	209,769	25.7%	5,878	18.6	4.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	41,780	21.5%	2,887	11.6	2.1
VCS	15,680	44.2%	6,656	14.7	5.8
PVS	10,185	6.0%	1,621	14.1	1.0
SHB	10,106	11.7%	1,428	5.9	0.7
VGC	8,384	9.0%	1,390	13.5	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HSG	2.18	13.4%	1,861	6.5	0.9
VND	2.13	17.0%	2,617	8.8	1.7
HDB	2.03	18.6%	2,797	13.7	2.5
VPB	2.03	24.1%	3,068	8.0	1.2
HAR	2.00	2.3%	239	25.3	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	1.90	26.3%	4,031	4.1	1.0
VE8	1.74	-17.7%	(1,831)	-	0.9
ACB	1.67	21.5%	2,887	11.6	2.1
TPP	1.49	4.1%	434	24.9	1.0
SHB	1.48	11.7%	1,428	5.9	0.7



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
